

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **93/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/4/2026

V.v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Nhân

2. Bà Trần Vĩnh Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Cần Thơ.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 53/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 209/2026/ QĐXXST- HNGĐ ngày 02/4/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1991 (CCCD số 054191011540) – Có mặt.

Địa chỉ: 3 H, phường A, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1984 (CCCD số: 092084007133) – vắng mặt.

Địa chỉ: C, tổ A, khu vực Bình Thường A, phường L, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn – bà N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Trường G tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/9/2022, tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống có thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, cả hai đã nhiều lần bàn bạc nhằm tìm tiếng nói chung nhưng đều không có kết quả. Nay xét thấy không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này nên bà có đơn xin ly hôn với ông G.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh Kim N1, sinh ngày 09/4/2023, hiện giờ đang do ông G nuôi dưỡng, bà đồng ý tiếp tục giao con chung cho ông G nuôi, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung: Xác định không có.

Phía bị đơn – ông Nguyễn Trường G : Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông G theo quy định.

Tại phiên tòa:

Phía bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn như trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn – ông G có ký nhận các biên bản tổng đạt của Tòa án nhiều lần nhưng không đến Tòa. Đây là trường hợp đương sự cố tình vắng mặt, nên có căn cứ để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt phía bị đơn theo quy định.

Về thẩm quyền giải quyết: bà N và ông G tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ, phía bị đơn có địa chỉ tại phường L, thành phố Cần Thơ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua trình bày của nguyên đơn cho thấy đời sống hôn nhân của bà và ông G do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra bất đồng, cãi vã, và hiện đã ly thân mà không có biện pháp hàn gắn. Điều này cho thấy hôn nhân của ông bà đã thực sự trầm trọng, không đạt được mục đích hôn nhân, do vậy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Quỳnh Kim N1 do ông G đang trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy việc bà N đề nghị để ông G tiếp tục nuôi con nhằm không xáo trộn cuộc sống của cháu là có cơ sở để xem xét chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không có đương sự nào yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Xác định không có nên không đặt ra xem xét, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Quỳnh N được ly hôn với ông Nguyễn Trường G.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh Kim N1 (nữ), sinh ngày 09/4/2023 cho ông G trực tiếp nuôi dưỡng.

- Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà N theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà N phải nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0000230 ngày 06/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cần Thơ thành án phí

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV2-CT;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA KV2-CT
- UBND p Long Tuyền
- (ĐKKH số 94/2022)
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Huệ

